

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13/ 02/ 2025
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Long.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thế Hằng và bà Nguyễn Thị Tuyết .

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Hoài Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 395/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025 ngày 22 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn Q, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Triệu Đức V, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:*** Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Triệu Đức V sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/08/2018. Trong quá trình chung sống do cả hai bất đồng quan điểm sống, anh V không chịu khó làm ăn đồng thời bỏ mặc không quan tâm chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mặc dù chị N đã nhiều lần góp ý nhưng anh V vẫn không chịu sửa đổi từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm. Do không thể tiếp tục chung sống với nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09/2019 đến nay, ai biết bản

phận người đó. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị N và anh V có 01 con chung là Triệu Nguyễn Minh A, sinh ngày 06/05/2019, hiện nay con chung đang sống cùng chị N, do đó sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Triệu Đức V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không tham gia giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Triệu Đức V vắng mặt lần thứ hai. Chị Nguyễn Thị Mỹ N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị N được ly hôn với anh V. Chị N có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng con chung Triệu Nguyễn Minh A, sinh ngày 06/05/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con đồng thời không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung và nợ chung.

* Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Triệu Đức V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm các quy định tại Điều 70, 72, và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Về nội dung: Do yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị Nguyễn Thị Mỹ N ly hôn với anh Triệu Đức V. Giao cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Triệu Nguyễn Minh A, sinh ngày 06/05/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Triệu Đức V cư trú tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

- Về thủ tục mở phiên tòa vắng mặt các đương sự: Quá trình tố tụng, bị đơn anh Triệu Đức V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Đức V và chị Nguyễn Thị Mỹ N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/08/2018, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị N trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh V không chịu khó làm ăn, ít chăm lo cho gia đình, và cả hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N có nguyện vọng được ly hôn với anh V.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N, anh V nhưng chị N và anh V không còn chung sống với nhau nữa.

Căn cứ vào lời khai của chị N cùng các tài liệu Tòa án xác minh được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định giữa chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Triệu Đức V có mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ N là có căn cứ.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Triệu Đức V có một con chung là Triệu Nguyễn Minh A, sinh ngày 06/05/2019. Xét yêu cầu về việc nuôi con sau khi ly hôn của chị N, HĐXX thấy rằng: Từ khi chị N và anh V sống ly thân thì con chung đang được chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét điều kiện thực tế thấy rằng: hiện nay anh V đang làm nghề lái xe đường dài, vì vậy không đảm bảo thời gian để chăm sóc con chung; chị N hiện đang quản lý cơ sở mầm non tại Bình Dương, có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Mặt khác trong quá trình Tòa giải quyết vụ án, anh V không hợp tác, đã nhiều lần được Tòa án triệu tập nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình về việc anh có đồng ý ly hôn theo đơn của chị N hay không, cũng không thể hiện ý kiến gì về việc nuôi con. Như vậy là anh V đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, không muốn hòa giải đoàn tụ. Nên HĐXX xét giao cháu Triệu Nguyễn Minh A cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn nhằm đảm

bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên không xem xét giải quyết. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn với anh Triệu Đức V.

2. Về con chung: Giao con chung là Triệu Nguyễn Minh A, sinh ngày 06/05/2019 cho chị Nguyễn Thị Mỹ N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Anh Triệu Đức V được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh V không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc tranh nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị N đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số AA/2023/0000700 ngày 03/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- THADS huyện EaKar;
- UBND xã E, huyện Ea Kar;
- Đương sự;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Hoàng Long